TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2024/HS-PT
Ngày: 10-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Chí Công**

Ông **Trần Quốc Cường.**

- Thư ký phiên tòa: **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Đức Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 10-4-2024, từ điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 119/2024/TLPT-HS ngày 22-02-2024 đối với **Lại Công T6** và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 19-02-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Lại Công T6, sinh ngày 01-01-1979, tại Nam Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Y, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lại Văn N và bà Vũ Thị T; vợ là Trần Thị H và có 04 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2015/HSST ngày 25-9-2015, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo (Đã được xóa án tích).

Bị bắt, tạm giam ngày 12-02-2023; đến ngày 12-4-2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 11-8-1990, tại Gia Lai; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ A, phường C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị H1; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 02-9-2022, Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (Nộp phạt ngày 04-01-2023).

Nhân thân: Ngày 31-8-2010, Công an phường H, thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi đánh nhau (Đã nộp tiền phạt).

Bị bắt, tạm giam ngày 12-02-2023; đến ngày 30-6-2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Lê Văn H2, sinh ngày 10-7-1974, tại Phú Yên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Lê Thị B; vợ là Dương Thị T1 (Đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29-9-2005, Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo (Đã được xóa án tích).

Bị bắt, tạm giam ngày 12-02-2023; đến ngày 12-4-2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

4. Nguyễn Hồng P, sinh ngày 26-6-1988, tại Gia Lai; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ E, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Trung T2 và bà Trương Thị Thu S; vợ là Phạm Thị Thúy N1 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm tạm giam ngày 12-02-2023; đến ngày 12-4-2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

5. Trương Duy T3, sinh ngày 18-8-1984, tại Phú Yên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố U, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trương C và bà Lê Thị M1; vợ là Lê Thị H3 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 23-9-2002, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 30 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (Đã được xóa án tích).

Ngày 09-11-2010, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Đã được xóa án tích).

Bị bắt, tạm giam ngày 12-02-2023; đến ngày 30-6-2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

6. Nguyễn Hữu N2, sinh ngày 25-12-1993, tại Phú Yên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Hữu H4 và bà Phùng Ái T4; vợ là Nguyễn Thị Kim L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 12-02-2023; đến ngày 12-4-2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu N2*:*

Luật sư Trần Thị Khánh N3 - Công ty L3; địa chỉ: Số G T, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

(Vụ án có bị cáo Từ Hữu Sang kháng cáo, nhưng trước khi xét xử phúc thẩm đã rút kháng cáo; có 12 bị cáo khác nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị; có 21 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau (Đối với các bị cáo kháng cáo):

Lại Văn B1 tổ chức đánh bạc tại nhà bằng hình thức "Xóc đĩa" được, thua bằng tiền và lôi kéo nhiều con bạc ở các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk và Phú Yên đến đánh bạc để thu lợi bất chính từ tiền xâu thu được của các con bạc thắng cược. Để giúp sức cho việc tổ chức đánh bạc, B1 rủ rê và phân công nhiệm vụ cho Nguyễn Đình T5 cầm cái "Xóc đĩa" cho khách đặt tiền chơi cá cược, Lại Công T6 (là anh ruột) và Nguyễn Trọng T7 thu tiền của người thua chung cho người thắng cược và thu tiền xâu tại sòng bạc (Hồ lì) bỏ vào hộp gỗ, Trần Văn T8 mở cửa cổng cho khách vào đánh bạc, còn Trần Văn H5 đứng bên ngoài canh gác, cảnh giới cơ quan pháp luật và hướng dẫn khách đánh bạc để xe vào bãi giữ xe.

Khi kết thúc "Xóc đĩa", số tiền xâu thu được hằng ngày, B1 kiểm đếm rồi trả cho T5, T6 và T7 mỗi người 500.000 đồng, trả cho T8 400.000 đồng và trả cho H5 300.000 đồng. Số tiền còn lại B1 dùng để tiêu xài cá nhân.

Sòng bạc tổ chức "Xóc đĩa" như sau: Khi bắt đầu chơi, Lại Văn B1 mang valy đựng các dụng cụ dùng để xóc đĩa, gồm: Dụng cụ bấm quân vị, chén, đĩa, bình ga khò… vào phòng khách trong nhà B1. Sau đó, B1 cắt 04 quân vị có đường kính 02 cm từ lá bài T9 lơ khơ, trong đó bốn mặt lưng gọi là sấp còn bốn mặt bài gọi là ngửa. T5 là người bỏ 04 quân vị vào đĩa và úp cái bát lại rồi bắt đầu cầm cái xóc đĩa cho các con bạc đặt tiền vào bên chẵn và bên lẻ của chiếu bạc. Chiếu bạc là chiếc chăn màu tím gấp làm đôi, kích thước (02 x 0,8) m, có đường kẻ màu trắng ở giữa để phân biệt bên chẵn, bên lẻ và bên phía người xóc là chẵn còn bên đối diện là lẻ. Khi mở bát ra, kết quả 02 mặt sấp, 02 mặt ngửa, 04 mặt sấp hoặc 04 mặt ngửa là chẵn còn lại là lẻ. Trong trường hợp ván đó có 03 mặt sấp, thì T6 và T7 sẽ thu tiền xâu của người thắng cược với tỉ lệ 30.000 đồng đến 50.000 đồng/1.000.000 đồng (tùy theo người đặt nhiều hay ít). Mỗi ván chơi người đặt tối thiểu là 100.000 đồng và không quy định mức đặt tối đa. Tổng số tiền trên chiếu bạc mỗi ván chơi từ khoảng 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và chơi bằng tiền VNĐ. Thời gian diễn ra mỗi ván bạc khoảng 5 - 10 phút. Bằng vừa tổ chức sòng bạc vừa trực tiếp thu tiền xâu của khách chơi đánh bạc thắng cược.

Khoảng 14 giờ ngày 11-02-2022, Lại Văn B1 cùng với Nguyễn Đình T5, Lại Công T6, Nguyễn Trọng T7, Trần Văn T8 và Trần Văn H5 bắt đầu tổ chức cho

Trương Duy T3, Ma Văn B2, Trương Văn V1, Nguyễn Hữu B3, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị N4, Trần Thị L1, Nguyễn Hữu N2, Khổng Thị L2, Từ Hữu S1, Trần Thị H6, Nguyễn Hồng P và Lê Văn H2 đến tham gia đặt tiền chơi đánh bạc xóc đĩa được, thua bằng tiền. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G phối hợp với các đơn vị chức năng phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đang tham gia tổ chức đánh bạc và đánh bạc.

Kết quả điều tra xác định:

Lại Văn B1, Lại Công T6 cùng các đồng phạm tổ chức đánh bạc bằng hình thức "Xóc đĩa" 5 lần vào buổi chiều các ngày 06, 07, 08, 10 và ngày 11-02-2023. Đến 16 giờ ngày 11-02-2023, khi đang chơi thì bị bắt quả tang. Mỗi ngày B1 tổ chức đánh bạc thường có từ 10 đến 20 con bạc từ các nơi đến đánh bạc từ khoảng 14 giờ đến khoảng 17 giờ thì nghỉ. Riêng ngày 11-02-2023, có khoảng gần 20 con bạc từ các nơi đến đánh bạc, tiền xâu do B1 là người kiểm đếm. Trong các ngày 06, 07 và ngày 08-02-2023, do mới tổ chức nên con bạc đến chơi ít và đánh nhỏ nên B1 thu được tổng cộng khoảng 10.000.000 đồng, còn ngày 10-02-2023, Bằng thu được 10.000.000 đồng. Riêng ngày 11-02-2023, tiền xâu thu được là 8.000.000 đồng (để trong hộp gỗ khi bị bắt quả tang).

Tính đến khi bị bắt, Nguyễn Đình T5 đã xóc đĩa tại sòng bạc 02 lần, mới nhận tiền công 01 lần được 500.000 đồng, T5 đã tiêu xài hết; Lại Công T6 đã thu tiền xâu tại sòng bạc 05 lần, đã 04 lần nhận tiền công, được số tiền 2.000.000 đồng, T6 đã tiêu xài hết; Nguyễn Trọng T7 tham gia thu tiền xâu tại sòng bạc 03 lần, đã 01 lần được trả công 500.000 đồng, T7 đã tiêu xài hết; Trần Văn T8 tham gia tại sòng bạc 04 lần, đã 03 lần được nhận số tiền công 1.200.000 đồng, T8 đã tiêu sài hết và Trần Văn H5 tham gia cảnh giới tại sòng bạc 05 lần, đã 04 lần được nhận tiền công 1.200.000 đồng, H5 đã tiêu sài hết. Riêng ngày 11-02-2023, T5, T6, T7, T8 và H5 chưa được nhận tiền công.

Tổng số tiền xâu thu được của sòng bạc đến khi bị bắt theo lời khai của B1 là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng). Bằng đã trả cho T5, T6, T7, T8 và H5 5.400.000 đồng, B1 thu lợi bất chính 14.600.000 đồng.

Đối với nhóm đánh bạc xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

1. Nguyễn Văn Đ mang theo 25.000.000 đồng và tham gia đặt nhiều ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng, thua 19.400.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người của Đ 5.600.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của Đ là 25.000.000 đồng.

2. Trương Duy T3 mang theo 7.800.000 đồng để đánh bạc, đặt 01 ván với số tiền 200.000 đồng và thắng 200.000 đồng, thu giữ trên người của Tri 8.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của T3 là 8.000.000 đồng.

3. Lê Văn H2 mang theo 4.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh 02 ván và thua 500.000 đồng. Số tiền 3.500.000 đồng còn lại, khi bị phát hiện bắt quả tang trong lúc bỏ chạy H2 vứt bỏ ở đâu không xác định được. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của H2 là 4.000.000 đồng.

4. Từ Hữu S1 mang theo 18.000.000 đồng dự định chơi vài triệu sẽ nghỉ, S1 tham gia đặt khoảng 10 ván và thua 3.000.000 đồng, nên nghỉ không chơi tiếp. Số tiền 15.000.000 đồng còn lại, S1 dự định sẽ trả tiền xăng dầu. Khi bị bắt, thu giữ

trên người của S1 15.000.000 đồng. Tổng số tiền chơi đánh bạc của S1 là 3.000.000 đồng.

5. Nguyễn Hồng P mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và thua 2.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của P là 2.000.000 đồng.

6. Nguyễn Hữu N2 đến P mục đích là chở khách thuê xe và mang theo 1.050.000 đồng. Khi vào sòng bạc, N2 tham gia đặt 01 ván với số tiền 500.000 đồng và thua số tiền này, nên không chơi tiếp. Khi bị bắt, thu giữ trên người của N2 550.000 đồng. Tổng số tiền chơi đánh bạc của Nghĩa là 500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 19-01-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:

1. Áp dụng các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lại Công T6 24 (**hai mươi bốn**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 12-02-2023 đến ngày 12-4-2023).

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn Đ 26 (**hai mươi sáu**) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 12-02-2023 đến ngày 30-6-2023).

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Văn H2 24 (**hai mươi bốn**) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 12-02-2023 đến ngày 12-4-2023).

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trương Duy T3 24 (**hai mươi bốn**) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 12-02-2023 đến ngày 30-6-2023).

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Hồng P 15 (**mười lăm**) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 12-02-2023 đến ngày 12-4-2023).

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Hữu N2 12 (**mười hai**) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 12-02-2023 đến ngày 12-4-2023).

Kháng cáo (06 bị cáo):

- Ngày 21-01-2024, Trương Duy T3, Nguyễn Hữu N2 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 25-01-2024, Nguyễn Hồng P kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 26-01-2024, Lê Văn H2 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 30-01-2024, Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 31-01-2024, Lại Công T6 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lại Công T6, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H2, Nguyễn Hồng P, Trương Duy T3 và Nguyễn Hữu N2 kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lại Công T6, Nguyễn Văn Đ, Trương Duy T3, Lê Văn H2 và Nguyễn Hồng P.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N2.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 19-01-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai theo hướng giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu N2.

Các bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu N2 tranh luận công khai; nói lời sau cùng, các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2].Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh (Đối với các bị cáo kháng cáo):

- Đối với hành vi tổ chức đánh bạc:

Để tổ chức cho việc đánh bạc, Lại Văn B1 chuẩn bị công cụ, phương tiện rồi tổ chức đánh bạc bằng hình thức "Xóc đĩa", được thua bằng tiền tại nhà ở của mình. Bằng thuê và phân công Nguyễn Đình T5 cầm cái, xóc đĩa cho các đối tượng cá cược, Lại Công T6 và Nguyễn Trọng T7 thu tiền của người thua chung cho người thắng và thu tiền xâu bỏ vào hộp gỗ, Trần Văn T8 mở cửa cổng cho khách vào và Trần Văn H5 đứng ngoài canh gác, cảnh giới và hướng dẫn cho người đến đánh bạc gửi xe vào bãi.

Khoảng 16 giờ ngày 11-02-2023, khi 13 đối tượng đang đánh bạc, thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền thu được từ việc đánh bạc là 139.930.000 đồng, thu lợi trong hoạt động tổ chức đánh bạc là 28.000.000 đồng, có tổ chức người canh gác, phục vụ khi đánh bạc.

- Đối với hành vi đánh bạc:

Khi bắt quả tang chứng minh được số tiền đã, đang và sẽ dùng để đánh bạc trong ngày 11-02-2023 là 139.930.000 đồng. Số tiền đánh bạc của từng đối tượng được xác định: (**1**) Nguyễn Văn Đ 25.000.000 đồng, (**2**) Trương Duy T3 8.000.000 đồng, (**3**) Lê Văn H2 4.000.000 đồng, (**4**) Nguyễn Hồng P 2.000.000 đồng và (**5**) Nguyễn Hữu N2 500.000 đồng.

Với các hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai kết án các bị cáo: Lại Công T6 về tội "Tổ chức đánh bạc", với các tình tiết định khung "Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên.."; "Sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên…"; "Tổng số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên"; "…. phân công người canh gác, phục vụ khi đánh bạc…." theo các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; kết án Nguyễn Văn Đ, Trương Duy T3, Lê Văn H2, Nguyễn Hồng P và Nguyễn Hữu N2 về tội "Đánh bạc", với tình tiết định khung "Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình; biết rõ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức "Xóc đĩa" được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi, hám lợi các bị cáo đã nhiều lần tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo. Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng phạm tội, nhưng các bị cáo phạm tội với tính chất, mức độ khác nhau, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét hành vi, đánh giá vai trò để cụ thể hóa mức hình phạt cho phù hợp đối với từng bị cáo.

- Đối với Lại Công T6:

Bị cáo được Lại Văn B1 thuê thu tiền của người thua chung cho người thắng cược và thu tiền xâu tại sòng bạc (Hồ lì) bỏ vào hộp gỗ. Sau mỗi ngày, T6 được trả công 500.000 đồng. Do đó, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo, nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nhân thân không tốt, đã bị kết án về tội "Đánh bạc", nhưng không lấy đó làm bài học để cải, sửa cho mình mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, để cải tạo, giáo dục bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H2 và Nguyễn Hồng P.

Nguyễn Văn Đ đánh bạc với số tiền 25.000.000 đồng, Lê Văn H2 đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng, Nguyễn Hồng P đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng. Mặc dù, số tiền đánh bạc của từng bị cáo không lớn, nhưng tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng; đồng thời, hành vi của

các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân; ngoài ra, nhân thân các bị cáo không tốt, có bị cáo đã bị kết án về tội "Đánh bạc", có bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo đều không cung cấp được tài liệu để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Đối với Trương Duy T3 và Nguyễn Hữu N2:

Trương Duy T3 đánh bạc với số tiền 8.000.000 đồng, Nguyễn Hữu N2 đánh bạc với số tiền 500.000 đồng. Tuy nhiên, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại Tòa án cấp phúc thẩm các bị cáo cung cấp được tài liệu chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo là lao động chính; bị cáo Trương Duy T3 có thành tích tham gia phong trào phòng chống dịch (có xác nhận của chính quyền địa phương). Do các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng chỉ có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Duy T3 và Nguyễn Hữu N2.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí:

Do không được chấp nhận kháng cáo, nên Lại Công T6, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H2 và Nguyễn Hồng P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Trương Duy T3 và Nguyễn Hữu N2 được chấp nhận kháng cáo, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của Lại Công T6, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H2 và Nguyễn Hồng P.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của Trương Duy T3 và Nguyễn Hữu N2.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 19-01-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trương Duy T3 và Nguyễn Hữu N2.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lại Công T6 24 (**hai mươi bốn**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 12-02-2023 đến ngày 12-4-2023).

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn Đ 26 (**hai mươi sáu**) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 12-02-2023 đến ngày 30-6-2023).

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Văn H2 24 (**hai mươi bốn**) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 12-02-2023 đến ngày 12-4-2023).

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Hồng P 15 (**mười lăm**) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 12-02-2023 đến ngày 12-4-2023).

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trương Duy T3 12 (**mười hai**) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 12-02-2023 đến ngày 30-6-2023).

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Hữu N2 12 (**mười hai**) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (**hai mươi bốn**) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Nguyễn Hữu N2 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4 Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lại Công T6, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H2 và Nguyễn Hồng P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trương Duy T3 và Nguyễn Hữu N2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường